

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29.9.2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ** và ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị Bích T**- sinh năm 1974 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**- sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng trú tại: số 26 đường D, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Dương Thị Bích T trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tôi và ông Nguyễn Văn B kết hôn vào năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại phường X, quận T, TP Đà Nẵng.

Trong 16 năm chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu ông Nguyễn Văn B ít quan tâm chăm sóc con cái và gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, đi sớm về khuya, gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và hàng xóm, trong thời gian chung sống ông Nguyễn Văn B có rất nhiều mối quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác, thường xuyên đánh đập, chửi mắng vợ con mà không cần biết lý do, đỉnh điểm là suốt hai tháng qua ông B đi luôn ngày và qua đêm với người phụ nữ khác. Mặc dù bị ông B đối xử không tốt như vậy nhưng vì con cái nên tôi đã luôn bỏ qua tha thứ, khuyên nhủ nhưng ông B vẫn không có sự thay đổi. Bản

thân tôi đã quá thất vọng, mệt mỏi, không đủ sức để hàn gắn những đổ vỡ trong suốt thời gian chung sống vừa qua, Tôi cảm thấy có tiếp tục chung sống với nhau, có cố gắng đến mấy thì mục đích hôn nhân của chúng tôi cũng không đạt được và điều quan trọng nhất là tôi không muốn thấy các con tôi bị ảnh hưởng về lối sống của người cha. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên nguyện vọng về quan hệ hôn nhân tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

- **Về quan hệ con chung:** Tôi và ông Nguyễn Văn B có 02 con chung là:

+ Nguyễn Dương H - sinh ngày 13.9.2002

+ Nguyễn Hà P - sinh ngày 12.3.2009

Ly hôn tôi xin nuôi hai con chung và yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/2 cháu (2.000.000 đồng/1 cháu).

- **Về tài sản chung:** Bà Dương Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Dương Thị Bích T khai nhận không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn Văn B không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16.6.2017, không tham gia phiên hòa giải vào ngày 05.7.2017 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Dương Thị Bích T kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn Nguyễn Văn B không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên đối chất, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Văn B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được mâu thuẫn vợ chồng đã được Công an phường H xác nhận nên căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích T.

Về con chung có 02 con chung Nguyễn Dương H - sinh ngày 13.9.2002 và Nguyễn Hà P - sinh ngày 12.3.2009. Xét đơn trình bày của con chung Hà P và Dương H có nguyện vọng xin ở với mẹ nên đề nghị HĐXX giao hai con chung cho bà Dương Thị Bích T nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82 Luật HN&GD. Về tài sản chung: không yêu cầu, Nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 14.9.2017 và cũng như phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn B, nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn B.

2. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích T đối với ông Nguyễn Văn B thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Văn B có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, TP Đà Nẵng vào năm 2001. Theo bà Dương Thị Bích T trình bày thì trong 16 năm chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu ông Nguyễn Văn B ít quan tâm chăm sóc con cái và gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, đi sớm về khuya, gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và hàng xóm, trong thời gian chung sống ông Nguyễn Văn B có rất nhiều mối quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác, thường xuyên đánh đập, chửi mắng vợ con mà không cần biết lý do, đỉnh điểm là suốt hai tháng qua ông B đi luôn ngày và qua đêm với người phụ nữ khác. Mặc dù bị ông B đối xử không tốt như vậy nhưng vì con cái nên Bà T đã luôn bỏ qua tha thứ, khuyên nhủ nhưng ông B vẫn không có sự thay đổi. Bản thân Bà T đã quá thất vọng, mệt mỏi, không đủ sức để hàn gắn những đổ vỡ trong suốt thời gian chung sống vừa qua, Bà T cảm thấy có tiếp tục chung sống với nhau, có cố gắng đến mấy thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được và điều quan trọng nhất là Bà T không muốn thấy các con bị ảnh hưởng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên nguyện vọng về quan hệ hôn nhân bà Dương Thị Bích T đề nghị Tòa án giải quyết cho Bà T được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Văn B mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích T. Theo biên bản xác minh tại Công an phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu thì cuộc sống vợ chồng giữa Bà T, ông B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cụ thể là vào ngày 27.7.2017 ông Nguyễn Văn B có hành vi gây thương tích cho Bà T nên Công an phường H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông B và trước ngày 27.7.2017 ông Nguyễn Văn B đã có hành vi gây mất trật tự tại địa phương cùng liên quan đến quan hệ vợ chồng. Điều

đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Dương Thị Bích T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Dương Thị Bích T khai nhận có 02 con chung là:

+ Nguyễn Dương H - sinh ngày 13.9.2002

+ Nguyễn Hà P - sinh ngày 12.3.2009

Bà Dương Thị Bích T đề nghị, ly hôn bà xin nuôi hai con chung và yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/2 cháu/01 tháng (2.000.000 đồng/1 cháu/ 01 tháng).

HĐXX xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ do bà Dương Thị Bích T cung cấp thì mức lương hiện nay của bà Dương Thị Bích T là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng)/01 tháng. Đối với cháu Nguyễn Hà P là con gái, rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ trong quá trình phát triển tâm sinh lý khi trưởng thành. Hơn nữa cháu Hà P và Dương H có đơn trình bày thể hiện có nguyện vọng ở với mẹ, mặc khác ông Nguyễn Văn B cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cháu Hà P và cháu D giao cho Bà T nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Dương Thị Bích T yêu cầu ông Nguyễn Văn B cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con chung. Việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng do vậy cần buộc ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về Tài sản chung:** Bà Dương Thị Bích T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Dương Thị Bích T khai nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn B cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà Dương Thị Bích T và ông Nguyễn Văn B có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: bà Dương Thị Bích T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị Bích T đối với ông Nguyễn Văn B.

Tuyên xử: Bà Dương Thị Bích T, sinh năm 1974 được ly hôn với ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144 quyển số 01 ngày 27.9.2017 của UBND phường X, quận T, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Tuyên:

- Giao con hai chung Nguyễn Dương H - sinh ngày 13.9.2002 và Nguyễn Hà P - sinh ngày 12.3.2009 cho bà Dương Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con chung (*bốn triệu đồng*)(2.000.000 đồng/01 con). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi cháu các con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Dương Thị Bích T phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006948 ngày 27.4.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy, bà Dương Thị Bích T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục Thi hành án quận L;
- UBND p. X;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy